

“ĐƯỜNG KÁCH MỆNH” - VĂN KIỆN QUAN TRỌNG CỦA ĐẢNG, CÓ Ý NGHĨA THIẾT THỰC ĐỐI VỚI VIỆC NGHIÊN CỨU VÀ DẠY HỌC LỊCH SỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

○ TS. ĐỖ HỒNG THÁI*

Văn kiện Đảng được coi là một trong những nguồn tài liệu gốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong dạy học Lịch sử. Đó là những cứ liệu xác đáng, làm sáng tỏ các sự kiện, hiện tượng lịch sử, có tính thuyết phục cao và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Văn kiện Đảng bao gồm tất cả các tài liệu do Trung ương ban hành kể từ thời kì hoạt động của các tổ chức cách mạng tiền thân của Đảng như: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Tân Việt cách mạng Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn... Văn kiện Đảng còn là những tác phẩm quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của các đồng chí lãnh đạo Đảng ở mỗi thời kì lịch sử, trong đó «**Đường Kách mệnh**» của Nguyễn Ái Quốc được coi là một văn kiện quan trọng của Đảng ta. Những nội dung cơ bản của văn kiện đó có ý nghĩa thiết thực đối với việc nghiên cứu và dạy học Lịch sử ở phổ thông trung học.

1. Ý nghĩa về phương pháp luận sử học

Hiệu quả hoạt động của con người nói chung, hoạt động cách mạng nói riêng phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau, nhưng trước hết và chủ yếu phụ thuộc vào nhận thức, ý chí và năng lực hoạt động của con người. Vì vậy, mở đầu tác phẩm «**Đường Kách mệnh**», Nguyễn Ái Quốc đã dẫn câu nói nổi tiếng của V.I. Lê nin: «Không có lí luận kách mệnh thì không có kách mệnh vận động... Chỉ có theo lí luận kách mệnh tiên phong, Đảng kách mệnh mới làm nổi trách nhiệm kách mệnh tiên phong»(1).

Tuy nhiên, trong hàng loạt các yếu tố tác động đến kết quả hành động, con người với tư cách là chủ thể của hành động phải giữ vai trò quyết định; việc thực hiện nhiệm vụ trọng đại của cách mạng đòi hỏi người cách mạng phải có những phẩm chất chính trị mẫu mực đối với chính mình, với mọi người, với công việc như: «Cần kiệm», «Cả quyết sửa lỗi», «Hay hỏi», «Nhẫn耐», «Vì công vong tu», «Không hiếu danh, không kiêu ngạo», «ít ham muốn vật chất», «Hi sinh», «Khoan thứ», «Bày vẽ cho người», «Quyết đoán», «Dũng cảm»... (2), những phẩm chất đó không ngẫu nhiên mà có. Đó là kết quả của việc tu dưỡng, rèn

luyện từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, được củng cố vững bền qua năm tháng, song cũng có thể bị mai một nếu thiếu ý chí quyết tâm tu luyện thường xuyên.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cách mạng, mục đích của hành động luôn được quán xuyến ngay trong từng kỹ năng, từng công việc, từng lúc, từng nơi. Mục đích đúng đắn của hành động phải được dựa trên cơ sở lí luận khoa học chính xác, và cơ sở thực tiễn sinh động. Nguyễn Ái Quốc đã trình bày mục đích cuốn sách «**Đường Kách mệnh**» bằng những căn cứ vừa cụ thể giản dị vừa logic và khái quát, giàu tính thuyết phục. Chẳng hạn, dẫn câu tục ngữ của người Trung Quốc: «Sư tử bắt thỏ tất phải dùng hết sức», Người lập luận: «Sư tử mạnh biết chừng nào, nếu bắt thỏ thì có khó gì, thế mà còn phải dùng hết sức, huống hồ ta làm việc to tát như việc giải phóng gông cùm nô lệ cho đồng bào, cho nhân loại nếu không hết sức thì làm sao được» (3).

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, vì vậy mọi người phải «bền gan», «đồng tâm, hiệp lực»: «Mục đích có đồng, chí mới đồng, chí có đồng, tâm mới đồng, tâm đã đồng lại phải biết cách làm mới chóng» (4). Cuộc đấu tranh cách mạng đây hi sinh gian khổ, nhiều khi là sự nghiệp của các thế hệ nối tiếp nhau thực hiện, chính vì thế thời gian và thực tiễn nghiệp ngã của chặng đường tranh đấu là thước đo phẩm chất, ý trí năng lực của người cách mạng. «Lửa thử vàng» đã tôi luyện bản lĩnh kiên cường của biết bao chiến sĩ song cũng không ít người nhạt chí nản lòng. Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ: «Lại nhiều người thấy khó thì ngã lòng», không hiểu rằng: «Nước chảy đá mòn» và «có công mài sắt có ngày nên kim». Việc gì khó cho mấy quyết tâm làm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi. Đời này làm chưa xong thì đời sau nối theo làm phải xong» (5).

Từ những căn cứ đó, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: «Mục đích sách này là để nói cho đồng bào ta biết rõ 1) Vì sao ta muốn sống thì phải làm kách mệnh. 2) Vì sao kách mệnh là việc chung của cả dân chúng ch

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

không phải việc một hai người. 3) Đem lịch sử các nước làm gương cho chúng ta soi. 4) Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. 5) Ai là bạn ta ? Ai là thù ta. 6) Kách mệnh thì phải làm thế nào” (6).

Đối tượng tuyên truyền giác ngộ cách mạng là đông đảo quần chúng nghèo khổ đang bị rêu xiết dưới ách thống trị của đế quốc, phong kiến và chúa trong đêm tối của chính sách văn hóa nô dịch, ngu dân. Vì vậy, nội dung và phương pháp tuyên truyền phải hết sức ngắn gọn giản đơn để nhân dân dễ hiểu, dễ nhớ. Một khía cạnh thực tiễn của hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết là phải nhanh chóng tuyên truyền, giác ngộ quần chúng đoàn kết vùng dậy đấu tranh, mọi hoạt động đều phải khẩn trương ngắn gọn và chính xác. «Sách này muốn nói cho vấn tất dễ hiểu, dễ nhớ... Đây nói việc gì thì nói giản tiện mau mắn, chắc chắn như hai lần hai là bốn, không tô vẽ trang hoành gi cả.

Hơn sáu mươi năm nay, đế quốc chủ nghĩa Pháp đạp trên đầu, hơn hai mươi triệu đồng bào hấp hối trong vòng tử địa. Phải kêu to, làm chóng để cứu lấy giống nòi, thì giờ đâu rảnh mà vẽ vời trau chuốt.

Sách này chỉ ước sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tinh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm kách mệnh” (7).

Như vậy, những nội dung cơ bản trong phần đầu tác phẩm là một mẫu mực về phương pháp luận nói chung và về phương pháp nghiên cứu lịch sử riêng. Vấn đề đó thể hiện trên các mặt chủ yếu như: Xác định tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Mục đích nghiên cứu; Nội dung nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu; Tác dụng của vấn đề nghiên cứu... Những quan điểm có tính phương pháp luận đó được quán xuyến và trình bày sinh động qua các nội dung cụ thể của tác phẩm này, chính vì thế nó có ý nghĩa thiết thực đối với việc dạy học Lịch sử.

2. Ý nghĩa giáo dưỡng, giáo dục lịch sử

Trong dạy học khóa lịch sử thế giới cận - hiện đại ở trường phổ thông, học sinh (HS) cần được hình thành và củng cố hàng loạt các khái niệm lịch sử. Những nội dung của phần: “Kách mệnh” trong tác phẩm «Đường Kách mệnh» được trình bày sinh động dễ hiểu rất phù hợp với trình độ nhận thức của học trò. Vấn đề đó nếu được khai thác và sử dụng hợp lý trong quá trình dạy học sẽ giúp cho HS xây dựng những biểu tượng lịch sử chính xác, sinh động để hình thành và củng cố hàng loạt các khái niệm như: «Kách mệnh», «Kách mệnh tư sản», «Dân tộc kách mệnh», «Giai cấp kách mệnh», cũng như việc hiểu biết về nguyên nhân bùng nổ, về diễn biến của sự kiện, lực lượng tham gia, bản chất các giai cấp trong các cuộc cách mạng đó. Đặc biệt trong các bài «Lịch sử kách mệnh Mĩ», «Kách mệnh Pháp», «Lịch sử kách mệnh Nga», «Các tổ chức quốc tế».. Những nội dung lịch

sử được trình bày ngắn gọn và logic bố cục chặt chẽ. Những quan điểm sử học mácxít được vận dụng nhuần nhuyễn qua cách nhìn nhận, đánh giá các sự kiện, hiện tượng lịch sử thận trọng, khách quan như chính nó đã từng xảy ra. Quan điểm lịch sử khi xem xét một sự kiện hiện tượng từ nguyên nhân bùng nổ, đến diễn biến, kết quả, ý nghĩa và bài học lịch sử được Nguyễn Ái Quốc trình bày một cách giản dị, tự nhiên không một chút gò gượng, khiên cưỡng, ép đặt, bởi vậy nó có sức thuyết phục kì diệu. Từ thực tiễn, việc khai thác tư liệu lịch sử trong tác phẩm «Đường Kách mệnh» có thể được sử dụng trong dạy học lịch sử theo những cách sau:

- Dùng để minh họa làm sáng tỏ các sự kiện, hiện tượng lịch sử. Chẳng hạn, dạy học bài: «Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ» (**Lịch sử 10**) ta có thể minh họa nguyên nhân của cuộc cách mạng này qua đoạn trích trong tác phẩm: «Thổ sản Mĩ rất giàu, đồng, sắt, than, bông, lúa, trâu, bò... vật gì cũng nhiều. Anh thi tham muốn hốt về cho mình cả cho nên đặt ra ba phép như sau này: 1) Có bao nhiêu thổ sản Mĩ phải cung cấp cho Anh hết không được bán cho nước khác. 2) Dân Mĩ không được lập ra lò máy và hội buôn bán. 3) Các nước không được vào buôn bán mới Mĩ, chỉ Anh được buôn bán mà thôi. Vì ba điều ấy, lại thêm thuế má nặng nề, làm cho nền kinh tế Mĩ rất khốn đốn, nên từ năm 1770 dân Mĩ tức mình tẩy chay Anh» (8). Tương tự, ta cũng có thể sử dụng các tài liệu lịch sử qua nhiều đoạn trích khác trong tác phẩm này để minh họa nguyên nhân bùng nổ cách mạng Pháp, cách mạng 1905-1907 của Nga...

- Rút ra những kết luận khoa học làm sáng tỏ bản chất của sự kiện hiện tượng lịch sử. Khi trình bày các cuộc cách mạng tư sản, Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ các cuộc cách mạng đó chỉ là việc thay thế giai cấp và hình thức bóc lột này bằng giai cấp và hình thức bóc lột khác mà thôi. Cách mạng thành công mà nhân dân vẫn phải chịu cảnh lầm than, vì thế các nước Pháp, Mĩ đã phải làm cách mạng tới nhiều lần mà dân chưa hết khổ. Bản chất xảo trá, thái độ hai mặt của giai cấp tư sản thể hiện trong mọi cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu. Để tiến hành cách mạng, giai cấp tư sản đã lừa gạt công nông, nhưng một khi đạt được thành quả đấu tranh, chúng sẵn sàng phản bội trắng trợn lợi ích của những người lao động nghèo khổ. «Ân nhân» của giai cấp tư sản, người từng đổ máu hi sinh để đưa họ từ địa vị bị áp bức lên thành giai cấp nắm quyền thống trị xã hội, nay lại trở về điểm xuất phát ban đầu.

- Dùng tư liệu để tiến hành giải thích, so sánh giúp HS tự nhận thức sâu sắc sự kiện hiện tượng lịch sử. Giáo viên có thể hướng dẫn HS nghiên cứu đoạn trích từ tài liệu gốc trong tác phẩm này để các em tự rút ra được những nhận thức đúng đắn về các tổ chức quốc tế trong phong trào công nhân thời kì cận hiện đại. Ví dụ, so sánh Quốc tế I với Quốc tế III:

- a) Đệ nhất Quốc tế nhỏ, Đệ tam Quốc tế to;
- b) Đệ nhất Quốc tế chỉ lí luận, Đệ tam Quốc tế đã thực hành;
- c) Đệ nhất Quốc tế không thống nhất, Đệ tam Quốc tế chỉ huy tất cả các Đảng Cộng sản trong các nước phải theo;

d) Đệ nhất Quốc tế chỉ nói: «Thế giới vô sản giai cấp liên hợp»; Đệ tam Quốc tế nói thêm «Vô sản giai cấp và dân tộc bị áp bức trong thế giới liên hợp lại». Đệ nhất Quốc tế không bắt hội viên giúp dân thuộc địa chống lại đế quốc chủ nghĩa như Đệ tam Quốc tế.”(9).

So sánh Quốc tế II với Quốc tế III:

«Đệ nhị Quốc tế trước vẫn là kách mệnh, nhưng vì kỉ luật không nghiêm, tổ chức không khéo, để tự hoạt đầu xen vào nhiều quá; sau hoà ra phản kách mệnh. Hai quốc tế ấy khác nhau những điều sau này:

Đệ tam Quốc tế chủ trương đậm đà tư bản làm thế giới kách mệnh.

Đệ nhị Quốc tế chủ trương đề huề với tư bản.

Đệ tam Quốc tế giúp dân thuộc địa chống lại đế quốc chủ nghĩa.

Đệ nhị Quốc tế giúp đế quốc chủ nghĩa đè nén dân thuộc địa (tòan quyền Varen là hội viên Đệ nhị Quốc tế).

Đệ tam Quốc tế dạy cho vô sản giai cấp trong thế giới - bất kì nơi giống nào, nghề nghiệp gì, tôn giáo gì - hợp sức làm kách mệnh.

Đệ nhị Quốc tế xui dân nước này chống dân nước kia, nghề nghiệp này chống nghề nghiệp khác.” (10).

- **Đánh giá ý nghĩa rút ra bài học lịch sử liên hệ với thực tiễn cách mạng Việt Nam.** Đây là một nhiệm vụ quan trọng cần được thực hiện trong dạy học lịch sử. Chỉ như vậy HS mới có khả năng liên hệ lí luận với thực tiễn, biết vận dụng những tri thức đã học để giải thích những hiện tượng lịch sử. Tài liệu trong tác phẩm «**Đường Kách mệnh**” có ưu thế về việc này. Ví dụ, khi giảng bài «**Cách mạng Pháp cuối thế kỷ XVIII**” (**Lịch sử 10**), ta có thể sử dụng tư liệu sau:

«Kách mệnh Pháp dạy cho chúng ta:

1. Dân chúng công nông là gốc kách mệnh, tư bản là hoạt đầu, khi nó không lợi dụng được dân chúng nữa thì nó phản kách mệnh.

2. Kách mệnh thì phải có tổ chức vững bền mới thành công.

3. Đàn bà trẻ con cũng giúp làm kách mệnh được nhiều.

4. Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại.

5. Kách mệnh Pháp hi sinh nhiều mà không sợ. Ta muốn làm kách mệnh thì cũng không nên sợ hi sinh” (11).

Tương tự, giáo viên có thể liên hệ bài học từ cuộc cách mạng Nga đối với cách mạng Việt Nam:

«Kách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn kách mệnh thành công thì dân chúng (công nông)

làm gốc. Phải có Đảng vững bền, phải bền gan, phải hi sinh, phải thống nhất, nói tóm lại phải theo chủ nghĩa Mă Khắc Tư, Lênin” (12).

Ngoài những nội dung viết về lịch sử trong tác phẩm «**Đường Kách mệnh**” được sử dụng trong các bài học lịch sử nội khóa, giáo viên còn có thể hướng dẫn HS sử dụng các tư liệu phù hợp để tổ chức các hoạt động ngoại khóa như báo cáo chuyên đề, hoặc lựa chọn tư liệu làm các bài tập lịch sử...

Tóm lại, tác phẩm «**Đường Kách mệnh**” là một Văn kiện quan trọng của Đảng. Nội dung và phương pháp thể hiện của văn kiện đó có ý nghĩa phương pháp luận sử học sâu sắc, có tác dụng thiết thực đối với việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Văn kiện đó là sự định hướng cho phương pháp nghiên cứu lịch sử, là sự gợi mở cho việc vận dụng những tư liệu để giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông. Khai thác và sử dụng hiệu quả Văn kiện Đảng qua tác phẩm «**Đường Kách mệnh**” không chỉ góp phần quan trọng vào việc thực hiện những nhiệm vụ giáo dục và giáo dưỡng trong dạy học các bài lịch sử cụ thể, mà quan trọng hơn là góp phần giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh cho HS trong các trường phổ thông trung học hiện nay. □

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12). Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện Đảng Toàn tập, tập I (1924-1930).** NXB Chính trị quốc gia. H. 1998, tr.15, 16, 17, 18, 25, 26, 45, 46, 31, 32, 39.

Nguyên nhân khủng hoảng...

(Tiếp theo trang 47)

6) **Lương giảng viên ĐH thấp**

Lương giảng viên ĐH hiện rất thấp buộc họ phải kiếm thêm thu nhập thông qua làm thêm ngoài nhà trường hoặc dạy thêm giờ trong trường. Ngoài số lượng 10- 12 giờ giảng một tuần, nhiều giáo viên dạy tới 18 - 20 giờ/ tuần.

Lương trung bình tính theo tháng của giảng viên có học vị tiến sĩ ở trường ĐH công lập là khoảng 240 USD . Lương tháng của giảng viên là giáo sư lên tới 1.500 USD.

7) **Hạn chế trong nghiên cứu khoa học**

Hầu hết các giảng viên ĐH không say mê nghiên cứu khoa học bởi thực tế công tác này không phải là một yêu cầu bắt buộc đối với họ. Phần lớn các giảng viên là cán bộ công chức làm việc dưới sự quản lý và giám sát của trường ĐH hoặc Ủy ban Cán bộ công chức ngành giáo dục. Công tác nghiên cứu khoa học không chỉ hạn chế về số lượng mà cả chất lượng. Các nghiên cứu có chất lượng tương đương với nghiên cứu do các trường ĐH quốc tế là rất hiếm. □

(Theo *Financing of Thai higher education: A leverage for quality improvement reform*
Ministry of Education, Thailand, 5/2007)

